**Số: 1650032**

| | Kia Morning X-Line | Kia Soluto MT |
|---|---|---|
| **Giá niêm yết:** | **424.000.000đ** | **386.000.000đ** |
| **KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:** | | |
| Kích thước tổng thể (mm) | 3595 x 1595 x 1495 | 4300 x 1700 x 1460 |
| Chiều dài cơ sở (mm) | 2400 | 2570 |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm) | 4700 | 5200 |
| Khoảng sáng gầm xe (mm) | 151 | 150 |
| Khối lượng không tải (kg) | 960 | 1030 |
| Khối lượng toàn tải (kg) | 1370 | 1480 |
| Thể tích khoang hành lý (L) | 255 | 475 |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L) | 35 | 43 |
| Số chỗ ngồi | 5 | 5 |
| Nguồn gốc | SX-LR trong nước | SX-LR trong nước |
| **DẪN ĐỘNG - KHUNG GẦM:** | | |
| Loại động cơ | Xăng, Kappa 1.25L | Xăng, Kappa 1.4L |
| Dung tích xi lanh (cc) | 1248 | 1368 |
| Công suất cực đại (hp @ rpm) | 83 / 6000 | 94 / 6000 |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm) | 122 / 4000 | 132 / 4000 |
| Hộp số | 4AT | 5MT |
| Hệ thống dẫn động | Cầu trước (FWD) | Cầu trước (FWD) |
| Hệ thống treo trước | Mc Pherson | Mc Pherson |
| Hệ thống treo sau | Thanh xoắn | Thanh xoắn |
| Hệ thống phanh trước | Đĩa | Đĩa |
| Hệ thống phanh sau | Tang trống | Tang trống |
| Thông số lốp xe | 185/55 R15 | 174/70 R14 |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km) | 7.74 | 7 |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 4.68 | 4.76 |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km) | 5.82 | 5.59 |
| **NGOẠI THẤT:** | | |
| Cụm đèn trước | Halogen Projector | Halogen |
| Đèn trước tự động bật/tắt | ● | |
| Đèn ban ngày LED | ● | |
| Đèn sương mù | Halogen | Halogen |
| Cụm đèn sau | LED | Halogen |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện | ● | Chỉ chỉnh điện |
| **NỘI THẤT - TIỆN NGHI:** | | |
| Vô lăng bọc da | ● | |
| Chất liệu ghế | Da | Simili |
| Ghế người lái chỉnh cơ | ● | ● |
| Kính cửa sổ chỉnh điện | ● | ● |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin | LCD 4.2'' | 2.8'' LCD |
| Màn hình giải trí trung tâm | AVN 8'' | |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto | ● | |
| Hệ thống điều hòa tự động | ● | |
| Số vùng khí hậu điều hòa | 1 | 1 |
| Chìa khóa thông minh | ● | ● |

| | | |
|---|---|---|
| Khởi động nút bấm | ● | |
| Hệ thống âm thanh | 6 loa | 4 loa |
| Sạc không dây Qi | ● | |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX | ● | |

**AN TOÀN:**

| | | |
|---|---|---|
| Số túi khí | 2 | 2 |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS | ● | ● |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD | ● | ● |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA | ● | |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS | ● | |
| Hệ thống cân bằng điện tử | ● | |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS | ● | |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA | ● | |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa | ● | |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm | n/a | |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe | Sau | |
| Camera lùi | ● | |